TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA THẦY** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 30-9-2019.
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Chinh và bà Trần Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện ST, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- Chị Bùi Thị Thu Hà.

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Kim Chi

Địa chỉ: Thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum (Xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Phạm Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Lê Thanh H tự nguyện kết hôn và được UBND thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 tháng 10 năm 2015. Sau khi kết hôn, chung sống đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ, có lần dẫn đến xô xát, đỉnh điểm như ngày 03 tháng 7 năm 2017 anh H vác dao đuổi chém cả nhà và sau đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay, chị Q không còn tình cảm với anh H nữa nên đề nghị được ly hôn với anh Lê Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Phạm Nguyên Kh sinh ngày 26/8/2016. Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu anh Lê Thanh H cấp dưỡng tiền nuôi con 1.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về phía bị đơn anh Lê Thanh H:* Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì anh Lê Thanh H có hộ khẩu thường trú Thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh Kon Tum nhưng thường xuyên bỏ đi khỏi địa phương. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập nhưng anh Lê Thanh H vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu anh Lê Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:***

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Lê Thanh H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Q thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc thay đổi là tự nguyện nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

3. Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q theo quy định tại Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Đề nghị giao con chung cho chị Phạm Thị Q nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị Q pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Q yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh H có nơi cư trú tại thôn 2, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Đây là tranh chấp thuộc khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn anh Lê Thanh H, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng anh Lê Thanh H vắng mặt không lý do. Do đó, anh H đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với những người làm chứng là chị Hà và chị Chi xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với anh Lê Thanh H và những người làm chứng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con là không yêu cầu anh H pH cấp dưỡng tiền nuôi con. HĐXX xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q và anh Lê Thanh H đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S,

huyện ST, tỉnh Kon Tum vào ngày 14/10/2015. Vì vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Q: Chị cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi cọ, có lần dẫn đến xô xát, anh H đã bỏ đi từ năm 2017 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo hòa giải và quyết định xét xử nhưng anh H vắng mặt, điều này chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Q. Tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng là chị Bùi Thị Thu Hà, chị Nguyễn Thị Kim Chi ngày 21/8/2019 thể hiện: Quá trình chung sống anh H, chị Q thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện nay anh H đã đi khỏi địa phương. Tại phiên tòa, chị Q xác định không còn tình cảm với anh H nữa và yêu cầu Tòa án cho ly hôn. Hiện nay, các đương sự đã sống ly thân như vậy việc quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình đã không được thực hiện theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

2.2. Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Phạm Nguyên Kh sinh ngày 26/8/2016.

Khi ly hôn chị Q có nguyện vọng nuôi con. Xét, việc nuôi con chung vừa là quyền, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng pH đảm bảo cho con chung được nuôi dạy trong điều kiện tốt nhất. Hiện tại, cháu Lê Phạm Nguyên Kh còn nhỏ, cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Mặt khác, cháu đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, được nuôi dạy và phát triển tốt. Do vậy, cần giao con chung cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng để phát triển về thể chất và tinh thần là phù hợp.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về tài sản chung và nợ chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Khi các đương sự có tranh chấp về tài sản thì có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 229; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" đề ngày 16/4/2019 của chị Phạm Thị Q.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Q được ly hôn với anh Lê Thanh H.

2. **Về con chung:** Giao con chung tên là Lê Phạm Nguyên Kh sinh ngày 26/8/2016 cho chị Phạm Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Anh Lê Thanh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. **Tài sản chung và nợ chung :** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. **Về án phí:** Chị Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000823 ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Chị Q đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15*(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án (*30/9/2019*) nguyên đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kon Tum;*
- *VKSND h. ST;*
- *Chi cục THADS h. ST;*
- *UBND đã đăng ký kết hôn;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ry Thị Mỹ Hoàng